

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 26 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, định hướng hoạt động năm 2024.

Điều 3: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

4.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các nội dung:

ST T	Chỉ tiêu	ĐV T	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	57.345.784	59.016.836	2,91%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	14.755.354	14.222.015	-3,61%
1.2	Sản lượng nước mua	m3	42.590.430	44.794.821	5,18%
2	Sản lượng nước thu được tiền	m3	53.637.897	54.607.673	1,81%
3	Tổng doanh thu thuần	đồng	582.445.633.242	694.965.332.297	19,32%
3.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	525.784.319.210	653.627.087.143	24,31%
3.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác	"	56.661.314.032	41.338.245.154	-27,04%
4	Tổng chi phí	đồng	563.644.870.100	672.536.462.652	19,32%
4.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	541.038.320.804	650.068.435.946	20,15%

ST T	Chỉ tiêu	ĐV T	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng
4.2	<i>Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác</i>	"	22.606.549.295	22.468.026.706	-0,61%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	18.800.763.142	22.428.869.645	19,30%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	15.013.374.122	17.943.095.716	19,51%

4.2. Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
I	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Tr. đồng	241.940
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	241.860
2	Dự án mới 2024	Tr. đồng	80
II	Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tr. đồng	1.500
III	Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất	Tr. đồng	16.010
	Tổng cộng	Tr. đồng	259.450

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

5.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	582.445.633.242
2	Tổng chi phí	Đồng	563.644.870.099
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.800.763.143
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.787.389.021
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Đồng	15.013.374.122
6	Trích lập các quỹ:	Đồng	7.515.774.122
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	7.515.774.122
7	Chi trả cổ tức (1,32% vốn điều lệ)	Đồng	7.497.600.000
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

5.2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	17.943.095.716
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	17.943.095.716
	- Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	0
2	Trích lập các quỹ	Đồng	9.025.495.716
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	9.025.495.716
3	Chi trả cổ tức (1,57% vốn điều lệ)	Đồng	8.917.600.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Danh sách đề xuất các Công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (AASC)
- Công ty TNHH Kiểm toán & Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

Điều 7: Thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị
- + Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/ người/ tháng
- Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát
- + Tiền lương Trưởng ban kiểm soát: 34.100.000 đồng/ người/ tháng
- + Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát: 2.700.000 đồng/ người/ tháng
- + Chi phí hoạt động Ban kiểm soát: 382.800.000 đồng
- Phương thức trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị; tiền lương, thù lao Ban kiểm soát: thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính.
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và hoạt động thực tế của Ban kiểm soát để thực hiện.

Điều 8: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- BTC (đề b/c);
- Lưu TC-HC./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Dương Quốc Tuấn